

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1187/QĐ-BNV ngày 15/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1412/TTr-SNV ngày 28/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

- Theo dõi, đánh giá thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện cải cách hành chính (CCHC) hằng năm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá định lượng, kết hợp với định tính; đánh giá kết quả CCHC với tác động của CCHC; kết hợp đánh giá bên trong của các cơ quan hành chính nhà nước và đánh giá bên ngoài của người dân, tổ chức đối với kết quả CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã.

- So sánh, xếp hạng kết quả CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã. Thông qua đó, xác định được những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân để đề ra nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả CCHC hằng năm.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ban hành tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ. Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã được xây dựng phù hợp với đặc điểm, tính chất quản lý nhà nước của các sở, ban, ngành, địa phương. Phương pháp đánh giá khoa học, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển của khoa học công nghệ.

- Việc xác định Chỉ số CCHC phải bảo đảm thực chất, khách quan, minh bạch, khả thi và phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế.

- Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, công nghệ số để nâng cao tính công khai, minh bạch và khách quan trong công tác theo dõi, đánh giá.

- Hằng năm, tổ chức triển khai việc xác định, công bố Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã.

3. Phạm vi điều chỉnh

Công tác theo dõi, đánh giá, xếp hạng chỉ số CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030.

4. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (15 đơn vị).
- UBND cấp xã (166 địa phương).
- Cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp tham gia trong quá trình thực hiện đánh giá Chỉ số CCHC.

II. NỘI DUNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC

1.1. Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh gồm 08 nội dung với 45 tiêu chí và 68 tiêu chí thành phần. Cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 07 tiêu chí và 07 tiêu chí thành phần.
- Cải cách thể chế: 05 tiêu chí và 09 tiêu chí thành phần.
- Cải cách thủ tục hành chính: 09 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 05 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần.
- Cải cách chế độ công vụ: 05 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần.
- Cải cách tài chính công: 06 tiêu chí và 07 tiêu chí thành phần.
- Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước: 08 tiêu chí và 07 tiêu chí thành phần.
- Đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

(Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này).

1.2. Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của UBND cấp xã

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của UBND cấp xã gồm 08 nội dung với 57 tiêu chí và 57 tiêu chí thành phần. Cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 08 tiêu chí và 05 tiêu chí thành phần.
- Cải cách thể chế: 09 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần.
- Cải cách thủ tục hành chính: 11 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần.
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 04 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần.
- Cải cách chế độ công vụ: 08 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần.
- Cải cách tài chính công: 07 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần.
- Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước: 10 tiêu chí và 02 tiêu chí thành phần.
- Đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

(Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của UBND cấp xã chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này).

2. Thang điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá, xác định Chỉ số CCHC là 100 điểm. Trong đó:

- Các đơn vị tự đánh giá, chấm điểm đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần: Tối đa 62 điểm *(Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này).*

- Điểm điều tra xã hội học: Tối đa 38 điểm *(đánh giá lãnh đạo, cán bộ, công chức và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức).*

3. Phương pháp đánh giá

- Tự đánh giá: Các đơn vị tự theo dõi, đánh giá và tự chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC (các sở, ban, ngành tự đánh giá theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục số 01; các xã, phường tự đánh giá theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này và văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ). Đơn vị có thể thuyết minh, giải trình phần tự đánh giá, chấm điểm trực tiếp trên phần mềm chấm điểm (tại cột ghi chú hoặc văn bản giải trình đính kèm). Điểm tự đánh giá của các đơn vị được thể hiện tại cột “Điểm tự đánh giá” của Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

- Đánh giá thông qua điều tra xã hội học:

+ Các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá qua khảo sát điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “Ghi chú” của Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này. Việc điều tra xã hội học được tiến hành để lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau, do Sở Nội vụ triển khai thực hiện theo kế hoạch; các đơn vị không tự đánh giá tiêu chí này.

+ Bộ câu hỏi điều tra xã hội học được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí của Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành cấp tỉnh và của UBND cấp xã.

+ Hình thức khảo sát: Khảo sát qua thư điện tử - Email (*đối với phiếu thực hiện đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý*) và khảo sát trực tiếp (*đối với người dân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính hằng năm*).

+ Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “Điểm thẩm định”.

4. Thời gian thực hiện

- Tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC: Các đơn vị tự đánh giá và chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC trên phần mềm theo địa chỉ: <http://chamdiem.thanhhoa.gov.vn> từ ngày **01/12 hằng năm**.

- Thời hạn gửi Báo cáo tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC (trên phần mềm): Trước ngày **15/12** hằng năm.

- Riêng năm 2025, do sắp xếp, sáp nhập các sở, ngành và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp nên không thực hiện đánh giá.

5. Tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá

Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Tổ thẩm định để thẩm định kết quả tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã.

- Tổ thẩm định được thành lập từ 07 đến 09 người; thành viên Tổ thẩm định là đại diện lãnh đạo các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và một số cơ quan liên quan; Giám đốc Sở Nội vụ làm Tổ trưởng; Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Tổ thẩm định.

- Tổ thẩm định thực hiện các nhiệm vụ: (1) Xem xét hồ sơ đánh giá, thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã; (2) Chuyển kết quả thẩm định, đề xuất xếp hạng về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả xác định Chỉ số CCHC và xếp hạng Chỉ số CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã.

- Thành viên Tổ thẩm định có thể đề xuất cán bộ, công chức thuộc đơn vị mình để giúp việc cho Tổ thẩm định thực hiện xem xét, đánh giá đối với Báo cáo tự đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC của các đơn vị theo lĩnh vực được phân công; gửi kết quả đánh giá về Sở Nội vụ (cơ quan thường trực của Tổ thẩm định) trước ngày **25/12** hằng năm.

- Tổ thẩm định làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, biên bản thẩm định hoặc kết quả thẩm định được lưu trên phần mềm <http://chamdiem.thanhhoa.gov.vn> là căn cứ để Sở Nội vụ tổng hợp kết quả xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã. Kết quả do Tổ thẩm định công nhận được thể hiện tại cột “Điểm thẩm định”; tổng hợp điểm đánh giá của Tổ thẩm định và điểm đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại dòng cuối cùng “Tổng điểm” của Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

- Trên cơ sở đánh giá của các thành viên Tổ thẩm định, Sở Nội vụ tổng hợp, xây dựng báo cáo, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã.

- Kết quả do Chủ tịch UBND tỉnh công bố là kết quả cuối cùng để xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã.

6. Xếp hạng Chỉ số CCHC

a) Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh

- Chỉ số CCHC của các đơn vị được xác định bằng tỉ lệ phần trăm (%) giữa tổng điểm đạt được và tổng điểm tối đa của tất cả các tiêu chí thuộc phạm vi đánh giá.

Riêng các sở, ban, ngành cấp tỉnh không trực tiếp thực hiện một số nội dung tương ứng với các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ tiêu chí thì không thực hiện đánh giá đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần đó. Việc xác định Chỉ số CCHC của các đơn vị này được xác định bằng tỉ lệ phần trăm (%) giữa tổng điểm đạt được của các tiêu chí thực hiện đánh giá và tổng điểm tối đa của các tiêu chí thực hiện đánh giá đó.

- Chỉ số thành phần theo lĩnh vực, tiêu chí được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa điểm đạt được và điểm tối đa của từng lĩnh vực, tiêu chí.

- Xếp hạng Chỉ số CCHC: Kết quả Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

- Kết quả Chỉ số CCHC được xếp hạng theo 04 mức độ như sau:

- + Mức XUẤT SẮC tương ứng với kết quả Chỉ số CCHC đạt từ 90% trở lên;

- + Mức TỐT tương ứng với kết quả Chỉ số CCHC đạt từ 80% đến dưới 90%;

- + Mức TRUNG BÌNH tương ứng với kết quả Chỉ số CCHC đạt từ 70% đến dưới 80%;

- + Mức THẤP tương ứng với kết quả Chỉ số CCHC đạt dưới 70%;

b) Chỉ số CCHC của UBND cấp xã

- Chỉ số CCHC của UBND cấp xã được xác định bằng tỉ lệ phần trăm (%) giữa tổng điểm đạt được và tổng điểm tối đa của tất cả các tiêu chí thuộc phạm vi đánh giá.

- Chỉ số thành phần theo lĩnh vực, tiêu chí được xác định bằng tỉ lệ phần trăm (%) giữa điểm đạt được và điểm tối đa của từng lĩnh vực, tiêu chí.

- Xếp hạng Chỉ số theo 2 nhóm:

- + Nhóm 1: UBND các xã, phường thuộc vùng đồng bằng, ven biển.

- + Nhóm 2: UBND các xã thuộc vùng miền núi, trung du.

- Kết quả Chỉ số CCHC của UBND cấp xã được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp và xếp hạng theo 04 mức độ như sau:

- + Mức XUẤT SẮC tương ứng với kết quả Chỉ số CCHC đạt từ 90% trở lên;

- + Mức TỐT tương ứng với kết quả Chỉ số CCHC đạt từ 80% đến dưới 90%;

- + Mức TRUNG BÌNH tương ứng với kết quả Chỉ số CCHC đạt từ 70% đến dưới 80%;

- + Mức THẤP tương ứng với kết quả Chỉ số CCHC đạt dưới 70%;

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

1.1. Sở Nội vụ (cơ quan chủ trì triển khai)

- Ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch xác định Chỉ số CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã bao gồm:

+ Tổ chức triển khai công tác tự đánh giá chấm điểm kết quả CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã theo quy định.

+ Tổ chức khảo sát điều tra xã hội học: Nghiên cứu, xác định đối tượng điều tra xã hội học và xây dựng bộ câu hỏi điều tra xã hội học phù hợp với từng nhóm đối tượng; xác định quy mô mẫu điều tra xã hội học. Xác định phương thức tổ chức điều tra xã hội học phù hợp với điều kiện thực tế. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện điều tra xã hội học phục vụ cho việc xác định Chỉ số CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã.

+ Tổng hợp, xử lý số liệu, xây dựng báo cáo Chỉ số CCHC.

+ Tham mưu thành lập Tổ thẩm định để xem xét, đánh giá kết quả Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã.

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố Chỉ số CCHC hằng năm.

- Ban hành văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã triển khai việc xác định Chỉ số CCHC.

- Hằng năm, dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát nội dung Chỉ số CCHC để tham mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế và từng nhóm cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Nghiên cứu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường công tác truyền thông; chủ động trong theo dõi, nâng cấp phần mềm đánh giá, khảo sát trực tuyến; xây dựng cơ sở dữ liệu về Chỉ số CCHC.

1.2. Văn phòng UBND tỉnh: Tham mưu thẩm định kết quả tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị đối với các nhiệm vụ: Cải cách thủ tục hành chính; thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao và một số nhiệm vụ liên quan triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC và thực hiện thanh toán trực tuyến tại tiêu chí “Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước”.

1.3. Sở Tư pháp: Tham mưu thẩm định kết quả tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị đối với nhiệm vụ “Cải cách thể chế”.

1.4. Sở Tài chính

- Tham mưu thẩm định kết quả tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị đối với nhiệm vụ “Cải cách tài chính công”.

- Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện đánh giá, xếp hạng công tác CCHC các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành và các quy định có liên quan.

1.5. Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu thẩm định kết quả tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị đối với các nhiệm vụ “Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước”.

1.6. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường

- Bố trí nhân lực để triển khai việc xác định Chỉ số CCHC trong phạm vi trách nhiệm của từng đơn vị, địa phương theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo tự chấm điểm xác định Chỉ số CCHC của đơn vị mình theo Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định này và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tổ chức điều tra xã hội học để xác định Chỉ số CCHC.

- Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, đặc biệt là hành vi cố ý không thực hiện nhiệm vụ hoặc làm sai lệch kết quả xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã.

1.7. Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh

Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, địa phương có liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến Quyết định này; phối hợp cung cấp thông tin theo dõi, phản ánh tình hình thực hiện các nội dung về CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương để có cơ sở giúp các cơ quan chức năng thực hiện có hiệu quả việc đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC hằng năm.

2. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC được đảm bảo bằng ngân sách nhà nước hằng năm trong dự toán đơn vị được giao tổ chức thực hiện.

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC hằng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các quy định hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3049/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT, CNXDKH, HCTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh